

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2025/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 10 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Trụ sở: 2 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S – Chi nhánh T7.

Ông G1 quyền cho: Ông Đặng Minh T, sinh năm: 1971; Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro và tuân thủ - Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S – Chi nhánh T7

Địa chỉ: A Đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

*** Bị đơn:** Ông Hồ Văn T1, sinh năm: 1981;

Bà Lê Thị M T2 sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bà T2 ủy quyền cho ông T1 tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông T1 và bà T2 đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S- chi nhánh B thay) đến thời điểm ngày 28/02/2024 tổng cộng số tiền là 7.578.071.000 đồng, trong đó gồm số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng tín dụng hạn mức số 202025902090.2 ngày 27/6/2023, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 202025902090.2.1 ngày 05/12/2023 và sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 202025902090.2.2 ngày 08/7/2024 là 7.200.000.000 đồng (Bảy tỷ hai trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 373.425.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.646.000 đồng.

2.2. Ông Hồ Văn T2 và bà Lê Thị Mỹ T3 còn phải tiếp tục có trách nhiệm liên đới trả nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 01/3/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1

2.3 Trường hợp ông T1 và bà T2 không thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất để thu hồi nợ. Cụ thể là:

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 137, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận CS11740 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B ngày 10/6/2022 cho ông Hồ Văn T4 chủ sử dụng.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận CS11739 do sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B ngày 10/6/2022 cho ông Hồ Văn T4 chủ sử dụng.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận CS11741 do sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B ngày 09/6/2022 cho ông Hồ Văn T4 chủ sử dụng.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận VP12765 do văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 24/10/2023 cho bà Lê Thị M T2 làm chủ sử dụng.

2.4. Ông Hồ Văn T2 và bà Lê Thị M T2 đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S (do ngân hàng TMCP S thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng Quốc tế doanh nghiệp của S2 với doanh nghiệp tư nhân tiệm V do ông Hồ Văn T4 chủ doanh nghiệp ngày 26/5/2021 đến ngày 28/02/2025 là 581.430.713 đồng, trong đó bao gồm nợ thẻ doanh nghiệp số 8712 gồm số tiền gốc là 5.561.077 đồng, lãi trong hạn là 271.680 đồng, lãi quá hạn 135.840 đồng và nợ thẻ doanh nghiệp số 8713 gồm lãi trong hạn 536.171.476 đồng, lãi trong hạn là 26.193.760 đồng, lãi quá hạn là 13.096.880 đồng.

2.6. Ông Hồ Văn T2 và bà Lê Thị Mỹ T3 còn phải tiếp tục có trách nhiệm liên đới trả nợ lãi phát sinh của các nợ thẻ tín dụng tính theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp

đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 01/3/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1

2.7. Ông Hồ Văn T5 ý trả cho Ngân hàng TMCP S(do ngân hàng TMCP S thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/01/2020 tính đến ngày 28/02/2025 là 508.237.039đồng, trong đó gồm vốn gốc là 472.627.411 đồng, lãi trong hạn là 23.739.752 đồng, lãi quá hạn là 11.869.876đồng.

2.8 Ông Hồ Văn T6 phải tiếp tục có trách nhiệm trả nợ lãi phát sinh của nợ thẻ tín dụng trên tính theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 01/3/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1

2.9. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%) ông T1 và T2 phải nộp là 58.079.750đồng.

Ông T1 phải nộp số tiền án phí là: 12.164.740đồng.

Hỏi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do ngân hàng TMCS Schi nhánh Bnhận thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.628.000 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006528 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Hạnh